TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2019/HS-ST Ngày 22-01-2019.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN M - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đức Hiệp**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Son**.

Ông **Lê Mạnh Nhanh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Ngọc Bích** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Khắc Tuấn** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1989 tại xã X, huyện M, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 và bà Lê Thị N; có vợ là Đỗ Thị T và 02 con chung, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 17/10/2011 của Ủy ban nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời gian là 24 tháng; bị tạm giam từ ngày 13/11/2018. *Có mặt.*

- *Bị hại*: Ông *Nguyễn Văn C*, sinh năm 1950. *Vắng mặt.*

Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền mua ma túy nên sáng ngày 27/10/2018, Lê Văn T, sinh năm 1989, trú tại Thôn L, xã X, huyện M đi bộ đến địa bàn xã P để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1950 ở Thôn C, xã P quan sát thấy không có người nên Lê Văn T đã đi vào sân, kéo ra một chiếc xe kéo và đi thẳng về hướng M; khi đến gần cầu C thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Tại kết luận định giá số 52/KL-HĐĐG ngày 29/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M xác định: Chiếc xe kéo mà Lê Văn T đã trộm cắp có giá trị là 2.240.000đ (Hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số 03/CT-VKS-MĐ ngày 26/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội truy tố Lê Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi đúng như nội dung cáo trạng và xin được hưởng khoan hồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 01 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những có liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại. Có đủ căn cứ xác định, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sợ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày

27/10/2018 tại địa bàn Thôn C, xã P, huyện M, Lê Văn T lợi dụng việc sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại đã trộm cắp của gia đình ông Nguyễn Văn C 01 chiếc xe kéo trị giá 2.240.000 đồng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác và trật tự công cộng, gây mất trật tự, trị an tại địa phương.

[3] Xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Lê Văn T không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s Khoản 01 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân xấu nay lại tiếp tục phạm tội nên cần xử phạt nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 01 Điều 173; Điều 38; Điểm i, s Khoản 01 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo **Lê Văn T** phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Lê Văn T **09 (Chín) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/11/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện M;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện M;
- Cơ quan THAHS huyện M;
- Chi cục THAHS huyện M;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP-TH.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Hiệp